

CHƯƠNG 3

VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

1. VI PHẠM PHÁP LUẬT

- ➔ 1.1. Dấu hiệu của VPPL
- ➔ 1.2. Khái niệm VPPL
- ➔ 1.3. Phân loại VPPL
- ➔ 1.4. Cấu thành của VPPL

1.1. Dấu hiệu của vi phạm pháp luật

4

DẤU
HIỆU

DH1

VPPL là hành vi xác định của con người

DH2

VPPL là hành vi trái pháp luật

DH3

VPPL là hành vi có lỗi của chủ thể

DH4

VPPL do chủ thể có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện

KHÁI NIỆM VPPL

1.2. Khái niệm vi phạm pháp luật

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do chủ có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật xác lập và bảo vệ.



*Vi phạm
pháp luật*

1.3. Phân loại vi phạm pháp luật

4 loại Vi phạm PL

- ➡ VPPL Hình sự
- ➡ VPPL Hành chính
- ➡ VPPL Dân sự
- ➡ Vi phạm kỷ luật nhà nước



VPPL Hình sự



VPPL Hành chính

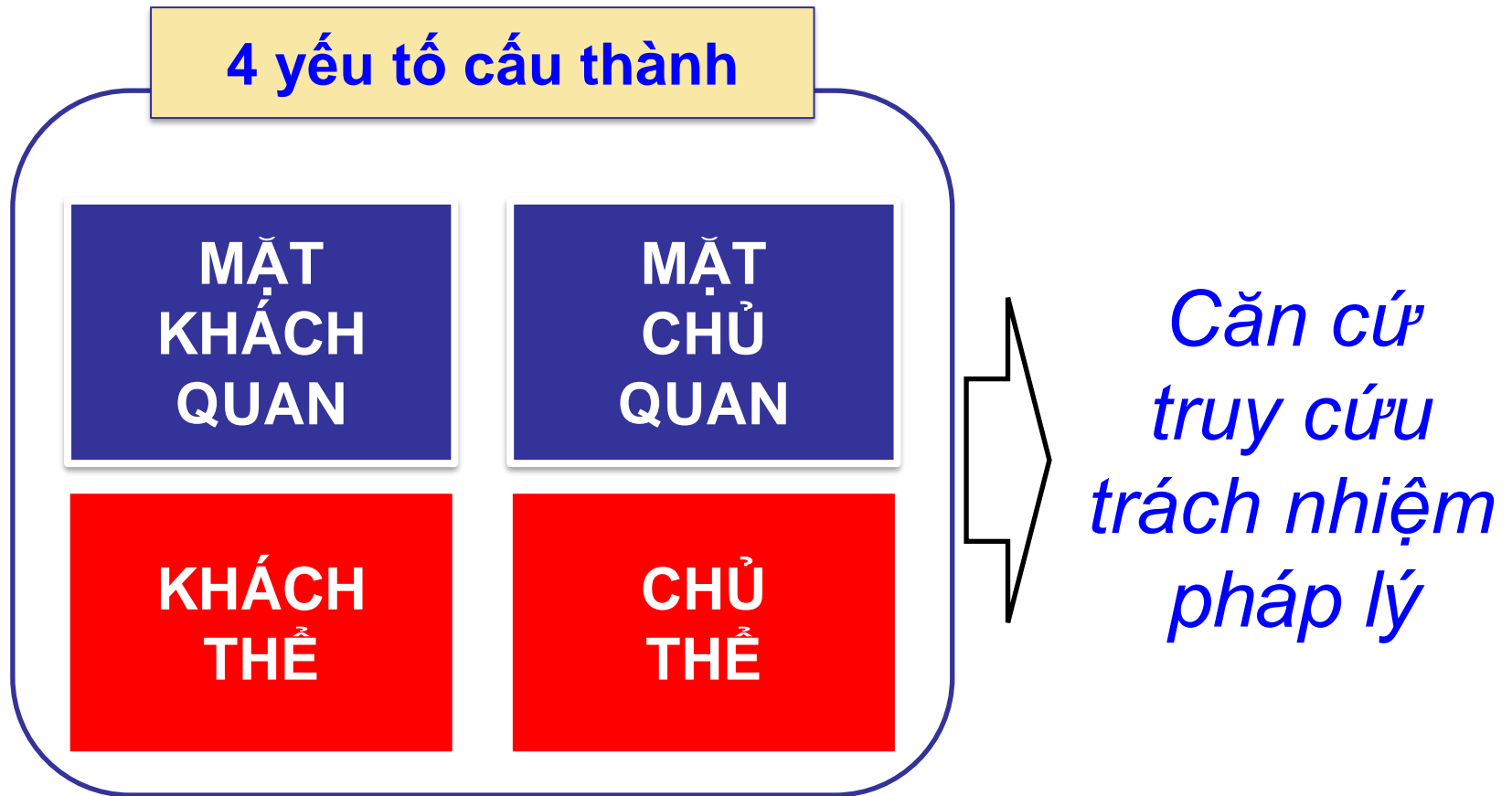


VPPL dân sự



Vi phạm kỷ luật NN

1.4. Cấu thành của vi phạm pháp luật

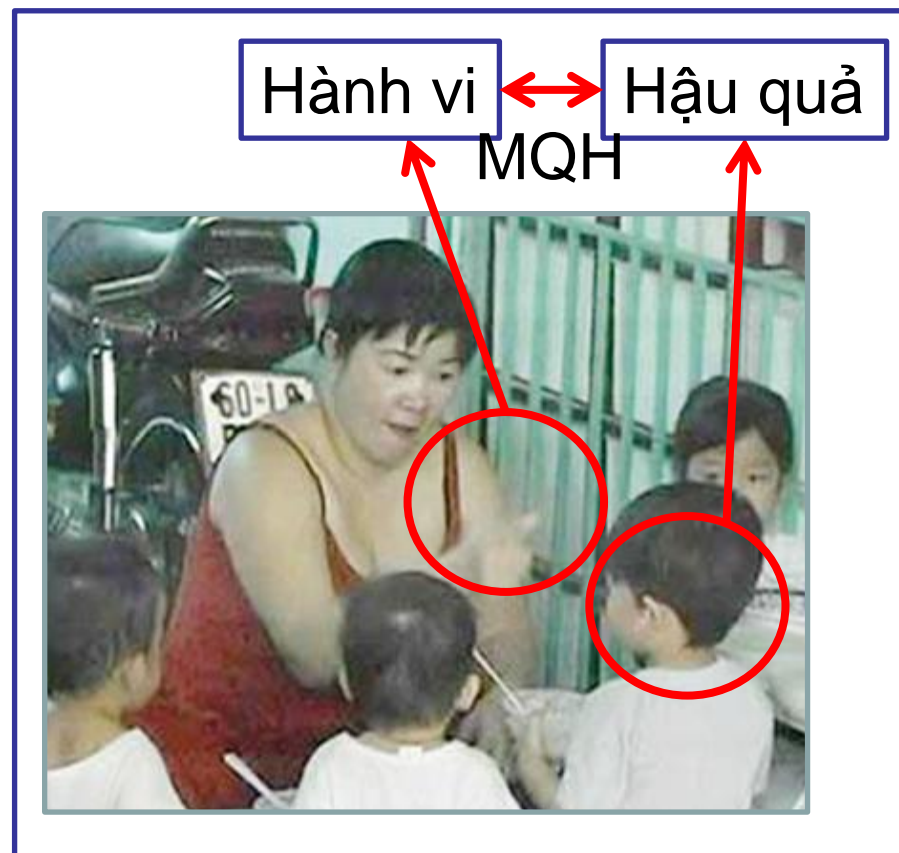


1.4.1. Mặt khách quan của vi phạm pháp luật

➡ Mặt khách quan là những mặt, những yếu tố biểu hiện ra bên ngoài của vi phạm pháp luật.

➡ Mặt khách quan bao gồm:

- Hành vi
- Hậu quả
- Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả



1.4.2. Khách thể của vi phạm pháp luật

➡ Khách thể của vi phạm pháp luật là các quan hệ xã hội được xác lập và bảo vệ đã bị các vi phạm pháp luật xâm hại.



Quan hệ xã hội
về **sức khỏe**
của trẻ nhỏ đã bị
xâm hại

Khách thể

1.4.3. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật

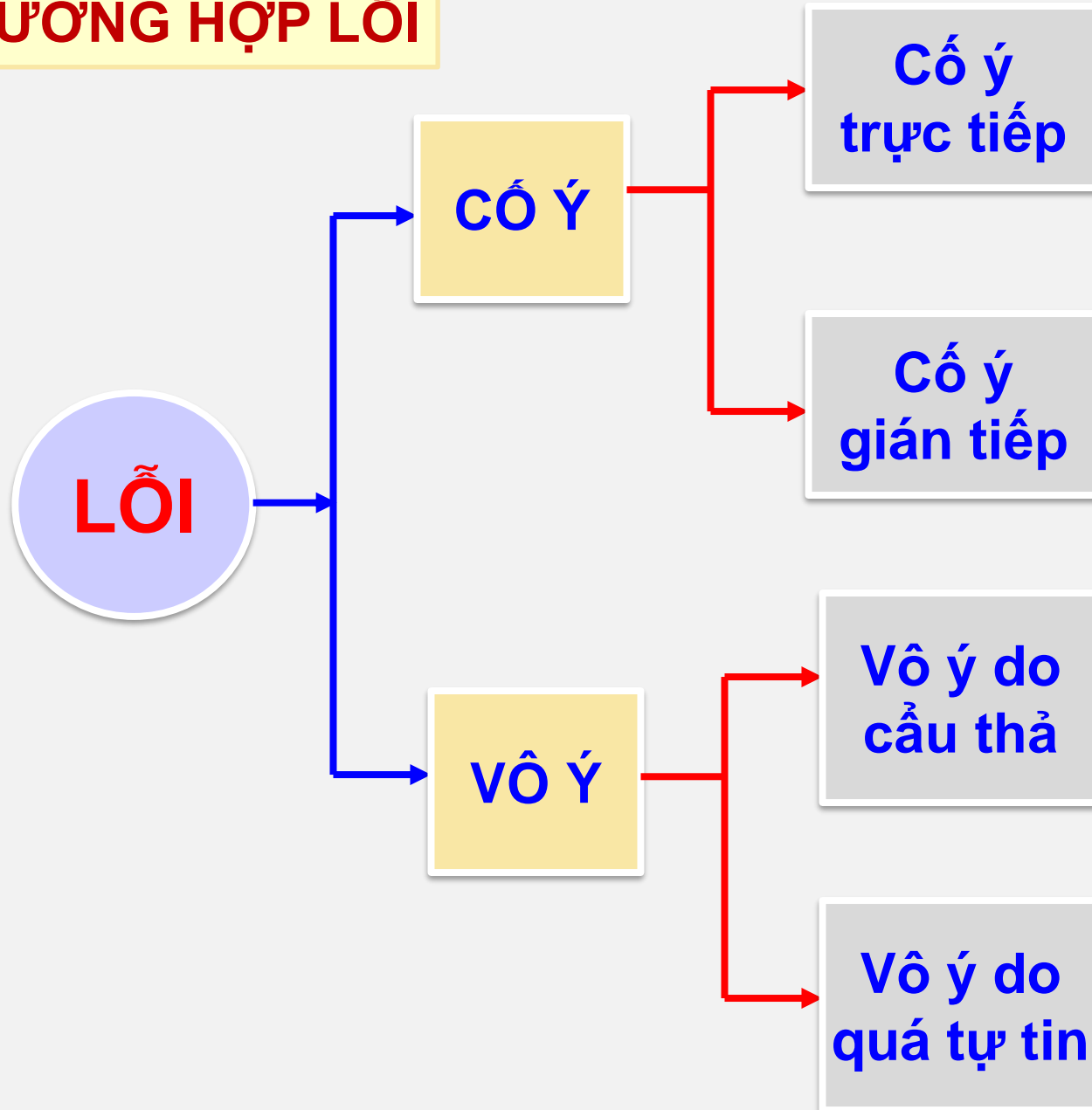
➡ Mặt chủ quan là những mặt, những yếu tố tâm lý bên trong của vi phạm pháp luật.

➡ Mặt chủ quan bao gồm:

- **Lỗi**
- **Động cơ:** Yếu tố thúc đẩy hành vi vi phạm pháp luật
- **Mục đích:** Kết quả mà chủ thể vi phạm pháp luật mong muốn đạt được



CÁC TRƯỜNG HỢP LỖI





CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ LỖI

SỰ KIẾN BẤT NGỜ

Chủ thể không biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, không nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, và cũng không thể nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra.

TÌNH HUỐNG BẤT KHẢ KHÁNG

Chủ thể biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình có thể gây ra, nhưng không có cách xử sự nào khác.

LỖI CỐ Ý

LỖI CỐ Ý TRỰC TIẾP

Chủ thể biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra.

LỖI CỐ Ý GIÁN TIẾP

Chủ thể biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vẫn thực hiện, tuy không mong muốn nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.

LỖI VÔ Ý

LỖI VÔ Ý DO CẦU THẢ

Chủ thể không biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, không nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng phải nhìn thấy trước và phải ngăn chặn để hậu quả không xảy ra.

LỖI VÔ Ý DO QUÁ TỰ TIN

Chủ thể biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vẫn thực hiện, vì tin tưởng rằng mình có thể ngăn chặn được và hậu quả sẽ không xảy ra.

Mối quan hệ giữa các yếu tố thuộc mặt khách quan và mặt chủ quan của vi phạm pháp luật

Mặt chủ quan

Lỗi

Động cơ

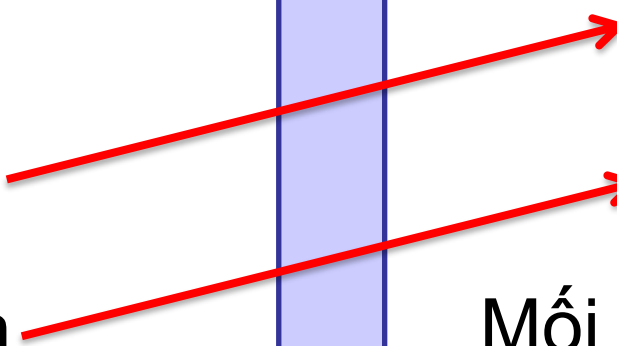
Mục đích

Mặt khách quan

Hành vi

Hậu quả

Mối QH nhân quả



1.4.4. Chủ thể của vi phạm pháp luật

- ➡ Chủ thể của vi phạm pháp luật là cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật.
- Chủ thể của vi phạm pháp luật phải có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý

Bà Hoa có đủ độ tuổi và khả năng nhận thức

Chủ thể



2. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ



2.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý



2.2. Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý



2.3. Phân loại trách nhiệm pháp lý